

Số: 111/1998/TT/BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 1998

**THÔNG TƯ****CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 111 /1998/TT/BTC NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 1998 HƯỚNG DẪN MỨC CHI TẠO LẬP TIN ĐIỆN TỬ THUỘC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*Căn cứ vào Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Thủ tướng Chính phủ "Hướng dẫn thi hành việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước" theo Luật Ngân sách Nhà nước. Căn cứ vào Quyết định số 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ "Về quản lý các Chương trình Quốc gia và Thông tư liên Bộ số 06TT/LBKH-TC ngày 29/4/1997 của Liên Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Tài chính "Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình Quốc gia".*

*Căn cứ vào Quyết định số 280/TTg ngày 29/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng mạng tin học diện rộng để truyền nhận thông tin trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Để tăng cường và thống nhất công tác quản lý chi tiêu đối với Chương trình công nghệ thông tin, theo đề nghị của Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia về công nghệ thông tin; Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi cho việc tạo lập thông tin điện tử thuộc công nghệ thông tin như sau:*

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các đơn vị hành chính sự nghiệp sử dụng kinh phí của ngân sách Nhà nước, để thực hiện việc tạo lập thông tin điện tử trên mạng máy tính ở các Bộ, ngành cơ quan trung ương và ở các địa phương.

Phạm vi áp dụng: Chỉ áp dụng để chi trả thù lao cho những cán bộ làm thêm giờ theo qui định đối với những công việc tạo lập thông tin điện tử trên mạng máy tính, hoặc thuê bên ngoài.

**II. MỨC CHI CHO VIỆC TẠO LẬP THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

Tạo lập thông tin điện tử trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính sự nghiệp của Nhà nước là tạo ra các cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin trên mạng máy vi tính để truyền nhận thông tin, phục vụ công tác quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

**1. Đối với công việc nhập dữ liệu:**

1.1. Nhập dữ liệu có cấu trúc: mức chi từ 30đ - 80đ/ trường (hay còn gọi là mục tin), nằm trong các biểu ghi, ứng với các chỉ tiêu khác nhau theo yêu cầu quản lý. Mức chi cao dần theo độ phức tạp của từng trường và toàn bộ biểu mẫu thông tin.

1.2. Nhập dữ liệu phi cấu trúc: Mức chi từ 1.500đ -2.500đ/trang, tương ứng 46 dòng x 70 ký tự /dòng (tùy thuộc vào trang thực tế và yêu cầu cụ thể đối với việc kiểm tra dữ liệu), với cỡ chữ 12, khoảng cách dòng đơn, lẽ theo mặc định của phần mềm soạn thảo và văn bản MS Word, kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin.

2. Đối với công việc quét ảnh: Là công việc sử dụng thiết bị ngoại vi để tiến hành số hoá các bức ảnh và lưu dữ hình ảnh đó dưới dạng một tệp tin để có thể kết hợp sử dụng trong các văn bản hoặc siêu văn bản. Mức chi từ 1.000đ - 3.000đ/trang khổ A4 ( tùy theo độ lớn, độ phân giải và yêu cầu hiệu chỉnh ảnh sau khi đưa vào máy).

3. Đối với công việc tạo các trang siêu văn bản (Web ) là một dạng dữ liệu được mô tả bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML), chức năng chính là cho phép tạo lập kết nối đến các tài nguyên khác trên mạng, trang siêu văn bản có các dạng:

3.1. Trang siêu văn bản đơn giản: Là các văn bản chủ yếu nhằm mục đích thể hiện nội dung thông tin. Mức chi từ 1.000đ - 2.500đ/trang tài liệu gốc A4 chuyển vào trang siêu văn bản (văn bản phi cấu trúc chuyển đổi sang trang siêu văn bản, tùy theo tính phức tạp).

3.2. Trang siêu văn bản phức tạp: là các văn bản có sử dụng các tính năng tiên tiến của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, tạo được một giao diện thân thiện, mỹ thuật, dễ sử dụng, làm cơ sở dẫn dắt người dùng truy tìm và sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất. Mức chi từ 3.500đ - 9.000đ (tùy theo độ phức tạp về bố cục mỹ thuật, nhiều hình ảnh, sử dụng các công nghệ tiên tiến, các mối liên kết phức tạp).

4. Đối với việc tạo lập thông tin điện tử bằng tiếng nước ngoài thông thường được phép tăng từ 10% đến 30% mức chi qui định tương ứng.

Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định mức chi cụ thể trên cơ sở công việc thực tế và trong phạm vi mức chi qui định tại Thông tư này.

Khi mặt bằng giá cả thị trường dao động từ 20% trở lên so với mặt bằng giá cả năm 1998 (được cơ quan có thẩm quyền công bố), Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung mức chi cho phù hợp.

### **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ**

1. Kinh phí để chi cho các hoạt động này được tính trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị. Riêng năm 1998, các Bộ, Ngành địa phương thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách Nhà nước đã được Chính phủ thông báo.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán duyệt kế hoạch công tác tạo lập thông tin điện tử đồng thời với việc duyệt mức chi và tổng số thời gian phải làm thêm giờ, thuê bên ngoài thực hiện việc tạo lập thông tin điện tử.

3. Đơn vị lập danh sách số người làm thêm giờ hoặc thuê ngoài, mức chi, số tiền được lĩnh, thủ trưởng đơn vị ký duyệt, làm căn cứ để chi tiền. Những người lĩnh tiền phải ký nhận vào bản danh sách của đơn vị. Đây là chứng từ gốc để đơn vị hạch toán làm căn cứ quyết toán theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

### **IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những qui định trước đây của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

(Đã Ký)